|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  \_\_\_\_\_\_\_\_  Số: 193 /BC-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Thuyết minh về Hiệp định thương mại tự do giữa**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Liên quan đến việc trình Quốc hội xem xét phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Chính phủ đã có báo cáo số 192/BC-CP ngày 08 tháng 5 năm 2020 thuyết minh về Hiệp định EVFTA, sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ EVFTA**

1. Lịch sử hình thành

EVFTA được khởi động đàm phán vào năm 2012, kết thúc đàm phán kỹ thuật vào năm 2015. Hiệp định đã được hai bên chính thức ký kết vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội.

Việc kết thúc đàm phán thành công và từ đó tiến tới ký kết Hiệp định là một chặng đường dài với sự nỗ lực, cố gắng và quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, Quốc hội và Chính phủ với mục tiêu nâng mối quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Liên minh châu Âu lên một tầm cao mới nói riêng và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nói chung, góp phần vào công cuộc đổi mới và hiện đại hóa đất nước.

2. Nội dung chính của Hiệp định

Hiệp định gồm 17 Chương, 8 Phụ lục, 2 Nghị định thư, 2 Biên bản ghi nhớ và 4 Tuyên bố chung điều chỉnh nhiều vấn đề truyền thống như cắt giảm thuế quan, mở cửa lĩnh vực dịch vụ và đầu tư… và phi truyền thống như phát triển bền vững, mua sắm của Chính phủ, doanh nghiệp Nhà nước…

Với mức độ cam kết đạt được, EVFTA được coi là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cũng như đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA TỚI VIỆT NAM**

1. Về chính trị, an ninh quốc gia và chiến lược đối ngoại

Việc ký kết và phê chuẩn EVFTA phù hợp với chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ trương của ta trong việc đưa quan hệ với các đối tác lớn, trong đó có EU, đi vào chiều sâu, tăng cường đan xen lợi ích chiến lược, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam, đặc biệt trong năm 2020 khi Việt Nam là Chủ tịch ASEAN, tranh thủ sự ủng hộ của EU cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, chính trị, đối ngoại nhiều mặt của Việt Nam hiện nay.

2. Về kinh tế

Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT), EVFTA sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (*bình quân từ 2,18% đến 3,25% cho 5 năm đầu thực hiện và khoảng 4,57% đến 5,3% cho 5 năm tiếp theo*) và trao đổi thương mại hai chiều (*xuất khẩu sang EU tăng khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 trong khi nhập khẩu từ EU tăng khoảng 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030*).

Ngoài ra, các cam kết trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư sẽ giúp Việt Nam thu hút vốn đầu tư chất lượng cao của nước ngoài, đặc biệt từ các nước EU cũng như thúc đẩy quá trình đổi mới cơ cấu kinh tế, hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh ở Việt Nam.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, dịch COVID-19 đã và đang ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất và xuất nhập khẩu của không chỉ Việt Nam mà trên toàn thế giới. Do vậy, việc Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi mang ý nghĩa quan trọng giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế trong và sau giai đoạn dịch bệnh. Từ phía doanh nghiệp, EVFTA còn mang đến cơ hội thị trường đa dạng hơn, giúp doanh nghiệp lấy lại đà phục hồi trong giai đoạn khó khăn này.

3. Về pháp luật, thể chế

EVFTA là cơ hội để tiếp tục cải cách thể chế - pháp luật, hoàn thiện môi trường kinh doanh, tăng cường bảo vệ quyền SHTT, thúc đẩy hoạt động sáng tạo và thu hút công nghệ cao của nước ngoài.

4. Về lao động, việc làm, an sinh, xã hội

Theo nghiên cứu của Bộ KHĐT, EVFTA giúp tăng thêm 146.000 việc làm/năm trong những ngành thâm dụng lao động và có tốc độ xuất khẩu cao sang thị trường EU nhưng một số ngành sẽ chịu tác động giảm việc làm như ngành lâm nghiệp, khai khoáng, sản xuất lúa gạo với mức giảm từ 0,26 đến 0,36%/năm.

5. Về các thách thức

Thứ nhất, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường với hàng hóa, dịch vụ cho EU, tạo ra sức ép cạnh tranh nhất định cho nền kinh tế, doanh nghiệp và hàng hóa, dịch vụ của ta. Tuy nhiên, đây là sức ép cạnh tranh lành mạnh, có chọn lọc và theo lộ trình phù hợp. Để đối phó với áp lực cạnh tranh, hỗ trợ các doanh nghiệp, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của doanh nghiệp về các quy định, cam kết của Hiệp định.

Thứ hai, EVFTA bao gồm những quy định, quy tắc chặt chẽ về thủ tục đầu tư, hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, các biện pháp kiểm dịch động, thực vật, sở hữu trí tuệ, mua sắm của Chính phủ, phát triển bền vững, v.v... Thực hiện đầy đủ các quy định này đòi hỏi cải cách hệ thống pháp lý của ta. Tuy nhiên, về cơ bản, việc này cũng phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả của mua sắm công, đổi mới mô hình tăng trưởng của ta.

Thứ ba, các cam kết về lao động trong đó bao gồm việc cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp hay việc thành lập Nhóm tư vấn trong nước (DAG) để thực thi các cam kết về thương mại và phát triển bền vững có thể làm gia tăng sức ép về giám sát xã hội trong quá trình thực thi Hiệp định và từ đó đặt ra những thách thức nhất định đối với Việt Nam. Dù vậy, trong thời gian qua, Chính phủ đã thảo luận và cân nhắc rất kỹ về định hướng, lộ trình, cách thức sửa đổi các văn bản pháp luật trong nước, phê chuẩn các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cũng như công tác chuẩn bị về pháp lý và hành chính đối với việc thành lập Nhóm DAG.

**III. KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN VÀ THỜI ĐIỂM PHÊ CHUẨN EVFTA**

1. Quy định về hiệu lực của EVFTA

Theo quy định về hiệu lực của Hiệp định, EVFTA sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau tháng mà các Bên đã thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý tương ứng để Hiệp định này có hiệu lực. Các Bên cũng có thể thỏa thuận với nhau để lựa chọn một ngày khác để đưa Hiệp định vào thực thi.

2. Tình hình phê chuẩn của EU

Vào ngày 12 tháng 02 năm 2020, Nghị viện châu Âu (EP) đã tiến hành bỏ phiếu phê chuẩn EVFTA với tỷ lệ 63,35% số phiếu tán thành. Ngày 30 tháng 3 năm 2020, Hội đồng châu Âu cũng đã phê duyệt Hiệp định EVFTA và đã gửi công hàm thông báo với Việt Nam vào ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc EU đã hoàn tất thủ tục pháp lý cuối cùng theo quy trình phê chuẩn nội bộ của mình.

3. Vấn đề Anh rời khỏi EU và mối quan hệ với EVFTA

Hiện nay, Anh là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam tại thị trường châu Âu với tốc độ tăng trưởng kim ngạch thương mại bình quân là 17,8%/năm. Tính đến tháng 12 năm 2019, kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Anh đạt 6,61 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Anh đạt 5,76 tỷ USD, nhập khẩu từ Anh đạt 856,7 triệu USD, thặng dư thương mại là 4,9 tỷ USD.

Khi Hiệp định EVFTA được ký kết, Anh vẫn là thành viên của EU và được coi là thuộc bên tham gia ký kết cùng Việt Nam. Tuy nhiên, kể từ 23h ngày 31 tháng 01 năm 2020, Anh đã rời khỏi EU (Brexit). Theo Thỏa thuận Brexit, Anh sẽ có “giai đoạn chuyển tiếp” trước khi chính thức rời khỏi EU. Giai đoạn này bắt đầu từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 đến hết 31 tháng 12 năm 2020 (và có thể gia hạn đến 24 tháng). Theo đó, nếu EVFTA có hiệu lực và được thực thi trong giai đoạn chuyển tiếp thì Anh vẫn được hưởng các cam kết Việt Nam dành cho EU trong khuôn khổ EVFTA và ngược lại.

Do không muốn gián đoạn quan hệ thương mại sau khi chấm dứt giai đoạn chuyển tiếp, Anh đã và đang thúc đẩy việc đàm phán hiệp định song phương với Việt Nam trên cơ sở kế thừa Hiệp định EVFTA với những điều chỉnh, sửa đổi phù hợp về kỹ thuật và cân bằng lợi ích cho cả hai bên để áp dụng thay thế cho Hiệp định EVFTA khi giai đoạn chuyển đổi kết thúc.

4. Đề xuất về thẩm quyền và thời điểm phê chuẩn đối với Việt Nam

Về thời điểm phê chuẩn, Chính phủ đề xuất trình Quốc hội xem xét phê chuẩn EVFTA tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV khai mạc vào tháng 5 năm 2020. Trên cơ sở phê chuẩn của hai bên, Việt Nam và EU sẽ thống nhất về thời điểm Hiệp định chính thức có hiệu lực với cả hai bên. Do đó, kiến nghị Quốc hội giao Chính phủ thống nhất với phía EU thời điểm đưa EVFTA vào thực thi vào thời điểm sớm nhất, phù hợp với quy định của Hiệp định cũng như quy định pháp luật của mỗi bên.

Đối với vấn đề Anh, kiến nghị Quốc hội khi phê chuẩn EVFTA thì cũng đồng ý áp dụng Hiệp định EVFTA đối với Anh (do Anh cũng là một bên tham gia ký kết EVFTA) cho tới hết giai đoạn chuyển đổi ngày 31 tháng 12 năm 2020 (có thể gia hạn đến 24 tháng).

**IV. KIẾN NGHỊ BẢO LƯU, CHẤP NHẬN HOẶC PHẢN ĐỐI BẢO LƯU CỦA BÊN NƯỚC NGOÀI**

Chính phủ không có kiến nghị bảo lưu bất kỳ nội dung nào của Hiệp định.

**V. KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC ÁP DỤNG TRỰC TIẾP TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN HIỆP ĐỊNH VÀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH**

1. Cơ sở và phương pháp rà soát

Việc rà soát được thực hiện đối với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ở trung ương được ban hành đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2019. Việc rà soát được tiến hành tương tự như việc đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP, có tham khảo và đối chiếu với kết quả rà soát Hiệp định CPTPP. Việc rà soát chỉ tập trung vào các cam kết mang tính bắt buộc trong Hiệp định.

2. Kết quả rà soát

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được kiến nghị sửa đổi, bổ sung là 04 văn bản bao gồm: 02 luật, 01 nghị định và 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể là: (1) Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009; (2) Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010; (3) Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP; và (4) Quyết định số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được kiến nghị ban hành mới là 04 văn bản trong các lĩnh vực: mua sắm của Chính phủ; quy trình đăng ký chứng nhận loại gạo xuất khẩu; biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam; và hàng tân trang.

- Tổng số cam kết/nhóm cam kết đề nghị áp dụng trực tiếp là 23 cam kết/nhóm cam kết cam kết/nhóm cam kết liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử, chứng nhận phù hợp với quy định của Hiệp định UNECE 1958[[1]](#footnote-1) đối với ô tô, các vấn đề về hợp tác, giải quyết tranh chấp.

- Tổng số điều ước quốc tế kiến nghị gia nhập là 01 điều ước quốc tế (Hiệp định UNECE 1958).

3. Kiến nghị

- Đối với những cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết và có thể áp dụng trực tiếp theo quy định của Luật Điều ước quốc tế: Kiến nghị áp dụng trực tiếp.

- Đối với Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009: Do dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (bao gồm cả các nghĩa vụ theo cam kết trong Hiệp định CPTPP và EVFTA) dự kiến sẽ được trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ hai năm 2021 của Quốc hội khóa XV nên kiến nghị áp dụng trực tiếp các nghĩa vụ của EVFTA trong thời gian kể từ khi EVFTA có hiệu lực cho đến khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ được thông qua và chính thức có hiệu lực.

- Đối với Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010: Hiện Chính phủ đang đề xuất trình Quốc hội xem xét Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ hai năm 2021 của Quốc hội khóa XV nên kiến nghị Quốc hội đồng ý đưa Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

- Trong trường hợp Quốc hội quyết định phê chuẩn EVFTA với phương án sửa luật như trên, các nội dung sửa đổi kèm theo lộ trình cụ thể sẽ được đưa vào Nghị quyết để Quốc hội thông qua. Trên cơ sở Nghị quyết này, Chính phủ sẽ giao các bộ, ngành triển khai việc dự thảo luật và trình Quốc hội thông qua để đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định của Hiệp định.

Chính phủ cũng đã dự kiến các định hướng lớn và nội dung chính của Kế hoạch của Chính phủ về việc thực hiện EVFTA với 5 nhóm công việc chính gồm: (1) Tuyên truyền, phổ biến; (2) Xây dựng pháp luật, thể chế; (3) Nâng cao năng lực cạnh tranh; (4) Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và tổ chức của người lao động tại cơ sở; và (5) Chính sách an sinh xã hội và phát triển bền vững. Các công việc cụ thể đã được phân công cho từng Bộ, ngành với thời gian thực hiện tương ứng. Sau khi Hiệp định EVFTA được Quốc hội phê chuẩn, dự thảo Kế hoạch này sẽ tiếp tục được chỉnh sửa, hoàn thiện theo hướng chi tiết hơn các phân công cụ thể và lộ trình thực hiện, để từ đó trình Thủ tướng Chính phủ chính thức ban hành, bảo đảm việc thực thi Hiệp định được đầy đủ, hiệu quả và đồng bộ.

Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Hiệp định về việc chấp thuận các quy định kỹ thuật thống nhất đối với xe cơ giới và các thiết bị, phụ tùng có thể được lắp và/hoặc sử dụng trên xe cơ giới và các điều kiện để công nhận lẫn nhau về phê duyệt/chứng nhận được cấp trên cơ sở các quy định này, được điều hành bởi Diễn đàn Thế giới về Hài hoà các Quy định đối với xe cơ giới. [↑](#footnote-ref-1)